**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2**

**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6**

**Trường THCS Mỹ phúc, Mỹ Lộc, Nam Định**

**Họ và tên GV : Trần Thị Duyên**

**Tiết 108, 109 Kiểm tra giữa kì II**

**Bộ sách kết nối tri thức và cuộc sống Thời gian: 60 phút**

1. **MỤC TIÊU**
   1. Về năng lực :

Nêu được một số bệnh do nấm gây ra

- Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm.

- Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra.

- Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ...

- Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...).

- Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).

- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình.

- Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học.

- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường

- Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật

- Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo.

- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động.

- Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng

- Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.

- Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy

- Đo được nhiệt độ bằng nhiệt kế ( thực hiện đúng thao tác, không yêu cầu tìm sai số

* 1. Về phẩm chất;

1. **YÊU CẦU**
   1. Giáo viên: chuẩn bị đề kiểm tra
   2. Học sinh: ôn tập kiến thức
2. **TIẾN TRÌNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Hoạt động** | **Tên bài kiểm tra** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** |
| 1 | 45 phút | Kiểm tra giữa kì II/  (Kiểm tra phần tự luận) . | Kiểm tra  viết | Bài kiểm tra (TN+  TL) |
| 2 | 15 phút/45  phút | Kiểm tra giữa kì II  (Phần trắc nghiệm ) | Kiểm tra  viết | Bài kiểm tra (TN+  TL) |
| 30 phút | Chữa bài kiểm tra |  |  |

**1. Khung ma trận**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì 2*

**- Thời gian làm bài:** *90 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

+ Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

+ Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm *(gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 4 câu, mỗi câu 0,25 điểm)*

+ Phần tự luận: 6,0 điểm *(Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*

+ Nội dung kiểm tra: từ bài 18 - Đa dạng nấm đến bài 44 - Lực ma sát

| **Nội dung kiến thức** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| *1. Đa dạng nấm (4 tiết)* |  | ***3***  C1,2,3 |  |  |  | 1  C12 |  |  |  |  | **1,0** |
| *2. Đa dạng thực vật*  *( 7 tiết)* | ***1ý***  C17 | ***1***  C7 |  | ***2***  C4, 5 | ***1***  C20 |  |  |  |  |  | **2,25** |
| *3. Đa dạng động vật ( 6 tiêt)* | ***2 ý***  C18 a,b | ***3***  C8,9,  10 | ***1ý***  *C18c* |  |  |  |  |  |  |  | **2,25** |
| *4. Đa dạng sinh học (4 tiết)* |  | ***1***  C1**1** |  |  | ***2 ý***  C21 *a,****b*** |  |  |  |  |  | **1,25** |
| *5. Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên*  *(4 tiết )* |  |  | ***1***  C19  1đ |  |  |  | 1 |  |  |  | **1,0** |
| *6. Lực trong đời sống*  *( 7 tiết )* | ***1 ý***  C22b | ***4***  C6,16,  14,15 | ***1ý***  C22a | ***1***  C13 |  |  |  |  |  |  | **2,25** |
| **Số câu** | **4 ý** | **12** | **2** | **3** | **2,5** | **1** | **0** | **0** | 6 | 16 | **10** |
| **Điểm số** | **2,0** | **3,0** | **2,0** | **0,75** | **2,0** | **0,25** | **0** | **0** | **6,0** | **4.0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **5,0 điểm** | | **2,75 điểm** | | **2,25 điểm** | | **0 điểm** | | **10 điểm** | | **10 điểm** |

**2. Bản đặc tả**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL  (Số ý) | TN  (Số câu) | TL  (Số ý) | TN  (Số câu) |
| **1. Đa dạng nấm** | | |  |  |  |  |
| - Sự đa dạng nấm.  - Vai trò của nấm.  - Một số bệnh do nấm gây ra. | **Nhận biết** |  |  |  |  |  |
| Nêu được một số bệnh do nấm gây ra. |  | *1* |  | *C1* |
| - Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm. |  | *1* |  | *C2* |
| - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...). |  |  |  |  |
| - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra. |  | *1* |  | *C3* |
| **Vận dụng** | Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp). |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** |
| Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ... |  | *1* |  | *C12* |
| ***2. Đa dạng thực vật*** | | |  |  |  |  |
| - Sự đa dạng.  - Thực hành. | **Nhận biết** | - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). |  |  |  |  |
|  |  |  | *,* |
| 1 | *1* |  | *C7, C17* |
| **Thông hiểu** | - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). |  | *2* |  | *C4, C5* |
| **Vận dụng** | Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học. | **1** |  | *C20* |  |
| **3. Đa dạng động vật** | | | **2** | *7* |  |  |
| Sự đa dạng.  - Thực hành. | **Nhận biết** |  |  | *3* |  |  |
| - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình. | **2 ý** |  | *C18(ý a, b)* |  |
| - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống và các nhóm động vật có xương sống. |  | *2* |  | *C8, C9,* |
| Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống. |  | *1* |  | *C10* |
| **Vận dụng** | Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **4. Đa dạng sinh học** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** |  |  |  |  |  |
| Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, … |  | *1* |  | *C11* |
| **Vận dụng** |  |  |  |  |  |
| Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. | 1 |  | *C21* |  |
| **5. Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.** | | |  |  |  |  |
|  |  |  | **1** |  |  |  |
| **Nhận biết** |  |  |  |  |  |
| - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...). |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật. | 1 |  | *C19* |  |
| - Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | - Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật (thực vật, động vật có xương sống, động vật không xương sống). |  |  |  |  |
| Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên; quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận  Làm và trình bày được báo cáo đơn giẩn về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| **6. Lực trong đời sống** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** |  |  |  |  |  |
| - Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo. |  | *2* |  | *C14,6* |
| - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm biến dạng vật |  |  |  |  |
| - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ. |  |  |  |  |
| - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động. |  | *1* |  | *C15* |
| - Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc. |  |  |  |  |
|  | - Lấy được vi dụ về lực không tiếp xúc. |  |  |  |  |
| - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực. |  | *1* |  | *C16* |
| - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc. | *1/2* |  | *C22(b)* |  |
| Nêu được khái niệm lực ma sát trượt ; lực ma sát nghỉ |  |  |  |  |
| Nêu được lực ma sát là lực tiếp xúc xuất hiện ở bề mặt tiếp xúc giữa hai vật |  |  |  |  |
| Lấy ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ |  |  |  |  |
| Lấy ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát trượt |  |  |  |  |
| Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát |  |  |  |  |
| Sử dụng tranh ảnh, hình vẽ, học liệu điện tử để nêu được : sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng |  |  |  |  |
| Nêu được khái niệm về khối lượng( số đo lượng chất của một vật ) |  |  |  |  |
| Nêu được khái niệm lực hấp dẫn ( lực hút giữa các vật có khối lượng) |  |  |  |  |
|  | Nêu được khái niệm trọng lượng của vật (độ lớn lực hút của trái đất tác dụng lên vật) |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** |  |  |  |  |  |
| - Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy. | *1/2* |  | *C22(a)* |  |
| Đo được nhiệt độ bằng nhiệt kế ( thực hiện đúng thao tác, không yêu cầu tìm sai số) |  | *1* |  | *C13* |
|  | | |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng** | **Lấy ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ** |  |  |  |  |
| Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong nước( hoặc trong không khí ) |  |  |  |  |
|
|
|

**3. Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2**

**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6**

Thời gian làm bài 90 phút

**Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)**

*Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:*

**Câu 1:** Trong các bệnh sau đây, bệnh nào **không** do nấm gây nên?

**A**. Hắc lào. **B**. Lang ben.

**C**. Sốt xuất huyết. **D**. Nấm da đầu.

**Câu 2:** Đặc điểm nào dưới đây của nấm giống với vi khuẩn?

**A**. Một số đại diện có cơ thể đơn bào.

**B**. Cơ thể được cấu tạo từ các tế bào nhân thực.

**C**. Có lối sống dị dưỡng: kí sinh hoặc hoại sinh.

**D**. Thành phần cấu tạo bằng chất kitin.

**Câu 3:** Biện pháp nào dưới đây ***không được*** sử dụng để phòng bệnh nấm da?

**A**. Vệ sinh cơ thể sạch sẽ.

**B**. Dùng chung đồ dùng với người bị bệnh nấm da.

**C**. Không tiếp xúc cơ thể với người bị bệnh nấm da.

**D**. Thăm khám thú ý, diệt nấm định kì cho vật nuôi.

**Câu 4:** Thực vật được chia thành các ngành nào?

**A**. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.

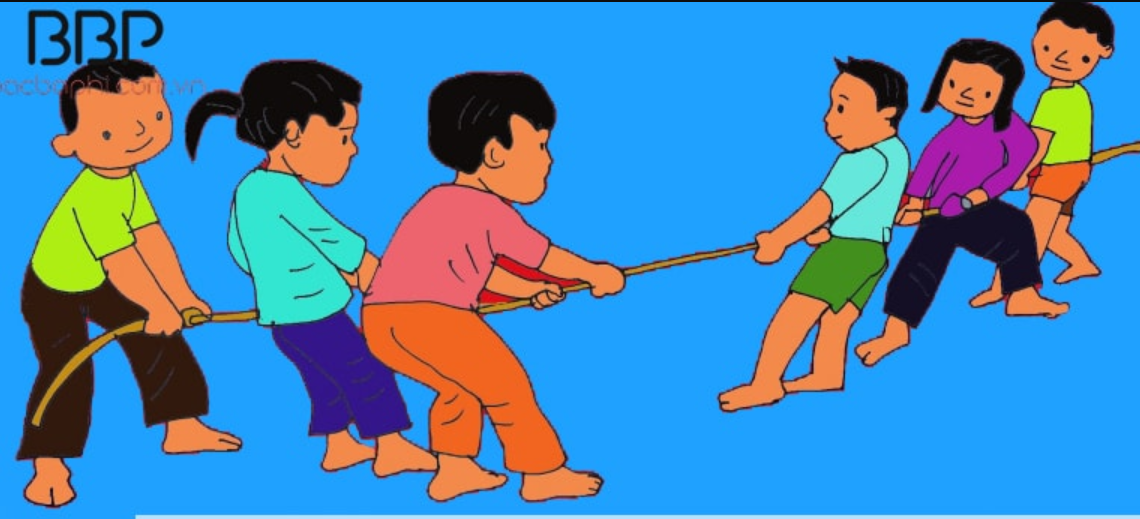
**B**. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín.

**C**. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm.

**D**. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết.

**Câu 5:** Trong các cây sau: phong lan, rau bợ, rêu, hoa hồng, nhãn, thông, bưởi. Có bao nhiêu cây được xếp vào nhóm thực vật có hoa?

**A**. 3.  **B**. 4. **C**. 5.  **D**. 6. **Câu Câu 6.** (NB) Quan sát hình dưới đây và cho biết, các bạn đã tác dụng lực gì vào dây thừng?



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. lực đẩy. | **B**. lực nén. | **C**. lực kéo. | **D**. lực uốn. |

**Câu 7:** Vì sao ở vùng đồi núi nơi có rừng sẽ ít xảy ra sạt lở, xói mòn đất?

**A**. Vì đất ở khu vực đó là đất sét nên không bị xói mòn.

**B**. Vì lượng mưa ở khu vực đó thấp hơn lượng mưa ở khu vực khác.

**C**. Vì các tán cây, rễ cây giảm lực chảy của dòng nước, rễ cây giữ đất.

**D**. Vì nước sẽ bị hấp thu hết trở thành nước ngầm khiến tốc độ dòng chảy giảm.

**Câu 8:** Nhóm động vật nào dưới đây gồm toàn Động vật không xương sống?

**A**. Cua, chuồn chuồn, cá chép. **B**. Ong, ve, thằn lằn.

**C**. Bướm, tôm, cua đồng. **D**. Nhện, ong, ếch đồng.

**Câu 9:** Nhóm động vật nào sau đây **không thuộc** Động vật có xương sống?

**A**. Bò sát. **B**. Thân mềm. **C**. Lưỡng cư. **D**. Thú.

**Câu 10:** Nhóm động vật nào dưới đây gây hại cho nông nghiệp?

**A**. Ốc bươu vàng, ốc sên, châu chấu, chuột đồng.

**B**. Ốc bươu vàng, ong, châu chấu, chuột đồng.

**C**. Ốc bươu vàng, ốc sên, châu chấu, chim sâu.

**D**. Ốc sên, châu chấu, chuột đồng, cú mèo.

**Câu 11:** Đâu không phải là vai trò của đa dạng sinh học trong thực tiễn?

**A**. Cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm.

**B.** Phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật.

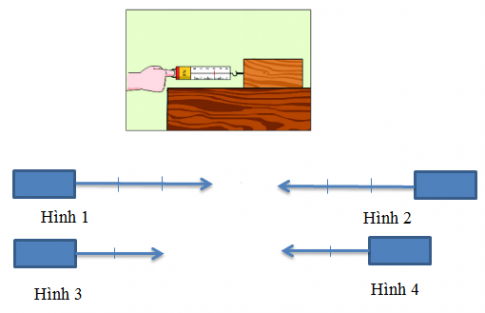
**C**. Cung cấp nguồn nguyên vật liệu cho các hoạt động sản suất của con người.

**D.** Cung cấp dược liệu để làm thuốc và các loại thực phẩm chức năng.

**Câu 12: bệnh hắc lào là do nguồn bệnh từ một loại nấm nên cần làm gì để tránh bị bệnh và lây nhiễm :**

1. Không tiếp xúc trực tiếp với da người bệnh
2. **Giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ**
3. Giữ vệ sinh môi trường
4. Cả A,B, C

**Câu 13:**  Độ lớn lực kéo khối gỗ (hình vẽ) là 3N. Hình nào biểu diễn đúng lực kéo của khối gỗ (cho tỉ lệ xích 1cm ứng với 1,5N)?



**A**. Hình 4. **B**. Hình 3. **C**. Hình 1. **D**. Hình 2.

**Câu 14:**Đơn vị đo nào sau đây dùng để đo lực?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Kg. | **B.** N. | **C.** m. | **D.** 0C. |

**Câu 15:** Hoạt động nào dưới đây **không** cần dùng đến lực?

**A**. Đọc 1 trang sách.

**B**. Kéo 1 gầu nước.

**C.** Nâng 1 tấm gỗ.

**D**. Đẩy 1 chiếc xe.

**Câu 16**: Trong các hoạt động sau:

**1**. Học sinh dùng tay uốn cây thước dẻo.

**2**. Thả quyến sách trên không, rơi xuống đất.

**3**. Thợ rèn dùng búa đập vào thanh sắt nung.

**4**. Máy bay giấy bay lên nhờ gió.

Số hoạt động xuất hiện lực tiếp xúc là:

1. 2. **B**. 3. **C**. 4. **D**. 5.

**Phần II. Tự luận (6,0 điểm)**

**Câu 17 (1,0 điểm):**

Nêu vai trò của thực vật đối với đời sống con người và tự nhiên. Mỗi vai trò lấy một ví dụ minh họa.

**Câu 18 (1,0 điểm):**

Quan sát hình vẽ dưới đây. Hãy cho biết:

a) Tên các loài động vật đó và nêu vai trò của mỗi đại diện.

b) Chúng thuộc ngành nào của động vật không xương sống hoặc lớp nào của động vật có xương sống?

c) Điểm khác nhau cơ bản về đặc điểm cơ thể của 2 loài động vật nêu trên?



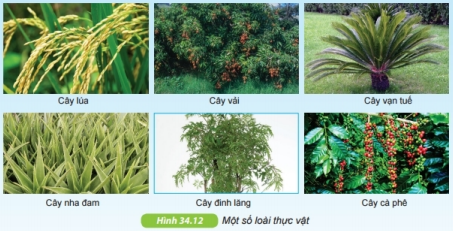
*Hình 2*

*Hình 1*

**Câu 19 (1,0 điểm):**

Xây dựng khóa lưỡng phân để nhận biết các động vật có tên sau: gà, chó, cá chép, giun đất, ốc sên.

**Câu 20 (1,0 điểm):** Quan sát các thực vật dưới đây và xếp chúng theo hệ thống phân loại đã học





**Câu 21 (1,0 điểm):** Vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học? Là học sinh, em cần làm gì để góp phần bảo tồn đa dạng sinh học?

**Câu 22 (1,0 điểm) :**

a)Nêu phương, chiều và độ lớn của lực trong hình vẽ?

**https://lh5.googleusercontent.com/irO3HOSRnKmBbX5QkPuEI15-VXJqXJX9zILieBF7tr_aVLY1RsnYsnPiITHu37P0PR2zzr_R030Zk1q6-hrZhi6tJ7A_PYWx4bZNGs7kQdAYx2aaNXUdgfX2cEVcfsn8N7bZ0n0=s0**

b) Em hãy lấy một ví dụ về lực tiếp xúc, một ví dụ về lực không tiếp xúc trong thực tế?

*…….……..…………………………………Hết ………………………………………………*

**4. Hướng dẫn chấm**

**Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **A** | **B** | **C** | **C** | **C** |
| Câu | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **B** | ***C*** | **A** | **B** | **A** | **A** |

**Phần II. Tự luận (6,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 17**  **(1,0 điểm)** | Vai trò của thực vật với đời sống con người  – Làm lương thực, thực phẩm: lúa gạo  – Làm thuốc, gia vị: Rau ngải cứu  – Làm đồ dùng và giấy: thông  – Làm cây cảnh và trang trí: hoa hồng  – Cho bóng mát và điều hòa không khí: Cây bàng | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 18**  **(1,0 điểm)** | \* Tên và vai trò, phân loại   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Tên | Vai trò | Phân loại | | Hình 1 | Con ong | Thụ phấn cho hoa, cho mật ong | Ngành Chân khớp của ĐVKXS | | Hình 2 | con cá chép | Làm thực phẩm | Lớp Cá của ĐVCXS |   \* Điểm khác nhau: ĐVKXS cơ thể không có xương sống còn ĐVCXS cơ thể có xương sống  Động vật  (gà, chó, cá chép, giun đất, ốc sên)  ĐVKXS  (giun đất, ốc sên)  ĐVCXS  (gà, chó, cá chép)  Ngành Giun đốt  (giun đất)  Ngành Thân mềm  (ốc sên)  Lớp Cá  (cá chép)  Lớp Chim  (gà)  Lớp Thú  (chó) | 0,375  0,375  0,25 |
| **Câu 19**  **(1,0 điểm)** |  | 1,0 |
| **Câu 20 (1,0 điểm)** | Ngành dương xỉ : Cây dương xỉ  Ngành hạt trần: cây vạn tuế, lô hội  Ngành hạt kín: café, đinh lăng, lúa, vải | 0,25  0,25  0,5 |
| **Câu 21 (1,0 điểm)** | a) Cần bảo vệ đa dạng sinh học vì:  - Đa dạng sinh học có vai trò quan trọng đối với tự nhiên và cuộc sống của con người.  - Sự suy giảm đa dạng sinh học sẽ ảnh hưởng tới con người và các loài sinh vật; ảnh hưởng tới nguồn lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, dược liệu…  b) Những việc làm góp phần bảo tồn đa dạng sinh học:  - Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường (trồng cây xanh, không vứt rác bừa bãi …)  - Tuyên truyền nâng cao ý thức người dân về bảo tồn đa dạng sinh học | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 22 (1,0 điểm)** | a) Lực biểu diễn trong hình vẽ:  - Phương: nằm ngang  - Chiều: từ trái sang phải  - Độ lớn: 30 N  b)  - VD1: Dùng búa đóng một cái đinh lực mà búa tác dụng lên đinh là lực tiếp xúc.  - VD2: Dùng nam châm hút một viên bi sắt, lực mà nam châm tác dụng lên viên bi sắt là lực không tiếp xúc. | 0,5  0,25  0,25 |